

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐN 1 K10 Mã lớp học 29,108 Lý thuyết

Môn học: DMH24 Kỹ thuật xung - số

Giáo viên: Đặng Thị Diễm Trinh

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 20/1/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180502	Cao Tiến Đạt	13/06/2000	5-		<u>Đạt</u>	
2	CD180117	Nguyễn Thành Đạt	03/12/1999	5- <u>Tiến</u>		<u>Đạt</u>	
3	CD180500	Nguyễn Thành Đạt	18/07/2000	4		<u>Đạt</u>	
4	CD180127	Nguyễn Văn Đức	18/02/1999	<u>Thi lại</u>			
5	CD180481	Trịnh Huỳnh Đức	11/06/2000	4		<u>Đức</u>	
6	CD180280	Trần Tiến Dũng	08/09/2000	4		<u>Dũng</u>	
7	CD180019	Vũ Đại Dương	27/10/1999	4		<u>Dương</u>	
8	CD180010	Tạ Văn Duy	28/08/1997	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Thi lại</u>
9	CD181440	Nguyễn Trường Giang	29/11/2000	<u>Thi lại</u>			
10	CD180488	Nguyễn Công Hạ	17/07/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Học lại</u>
11	CD180126	Nguyễn Văn Hải	17/07/1999	<u>Thi lại</u>			
12	CD180486	Nguyễn Duy Hân	23/01/2000	<u>Thi lại</u>			
13	CD180008	Lê Văn Hiếu	22/07/1999	5		<u>Hiếu</u>	
14	CD180111	Nguyễn Viết Hoàng	19/02/1998	<u>Học lại</u>			
15	CD180235	Đàm Quang Huy	21/12/2000	4		<u>Huy</u>	
16	CD180499	Đỗ Quang Huy	17/05/2000	4		<u>Huy</u>	
17	CD180214	Nguyễn Văn Kiên	17/05/2000	4		<u>Kiên</u>	
18	CD180323	Nguyễn Tài Lộc	23/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Học lại</u>
19	CD181449	Nguyễn Đình Long	15/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Học lại</u>
20	CD181568	Nguyễn Thành Long	29/12/2000	<u>Học lại</u>			
21	CD180086	Nguyễn Đức Mạnh	04/03/1999	4		<u>Mạnh</u>	
22	CD185419	Đặng Thanh Minh	10/10/2001	4		<u>Minh</u>	
23	CD180014	Nguyễn Văn Minh	03/06/1999	5*		<u>Minh</u>	
24	CD180489	Trần Đình Minh	22/05/2000	5-		<u>Minh</u>	
25	CD180256	Nguyễn Đăng Nam	13/12/2000	4		<u>Nam</u>	
26	CD173034	Nguyễn Quang Ngọc	07/03/1999	4		<u>Ngọc</u>	
27	CD180146	Đinh Trọng Nguyên	11/10/1995	4		<u>Nguyên</u>	
28	CD180252	Nguyễn Minh Nhật	20/08/2000	4		<u>Nhật</u>	
29	CD181448	Nguyễn Minh Nhật	21/06/2000	5-		<u>Nhật</u>	
30	CD181502	Lê Ngọc Quang	07/05/2000	4		<u>Quang</u>	
31	CD181468	Kiều Hữu Quy	04/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<u>Thi lại</u>
32	CD180294	Phan Văn Sơn	08/08/1996	6		<u>Sơn</u>	
33	CD181573	Lê Nhật Thành	26/10/2000	4		<u>Thành</u>	
34	CD180220	Nguyễn Hưng Thịnh	07/10/2000	5-		<u>Thịnh</u>	
35	CD181452	Đinh Công Thường	08/06/2000	<u>Thi lại</u>			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180140	Lê Xuân Toàn	17/12/1999	Học lại			
37	CD183178	Hà Đình Tuấn	05/07/1996	Không được thi do không hoàn thành học phí			Thi học
38	CD180296	Nguyễn Tất Tuấn	22/12/2000	Thi lại			
39	CD180484	Nguyễn Văn Vũ Tuấn	25/02/2000	5 -		Tuấn	
40	CD180273	Nguyễn Văn Tuệ	10/06/1999	4		Tuệ	
41	CD180247	Đỗ Văn Vĩ	08/10/2000	5 -		Vĩ	
42	CD180213	Trần Quốc Việt	01/06/2000	5 -		Việt	
43	CD180241	Quách Hữu Vương	30/08/2000	4		Vương	

Tổng số sinh viên dự thi: 28.

Số sinh viên đạt: 11.

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trình
Đặng Thị Diễm Trình

CÁN BỘ COI THI 1

Phụ

Đỗ Thị Như Tiếp

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Mạnh Tiến

CÁN BỘ COI THI 2

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
TS. Nguyễn Mạnh Tiến